TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-PT
Ngày: 16/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Lê Thị Thúy Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1079/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Ngọc L, Phạm Văn Minh M phạm tội "Làm, lưu hành tiền giả", do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Ngọc L, sinh ngày 18 tháng 03 năm 1990 tại: Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 7A, Ngõ 2, tổ P, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đỗ Quang L, sinh năm 1962; Con bà: Lưu Thị H, sinh năm 1966; Vợ: Lê Thu H, sinh năm 1991 có 1 con sinh 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 29/04/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Minh M, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1999 tại: Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và cư trú: 44 đường 3, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1963 (chết năm 2020); con bà: Đặng Thị Th, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07/01/2021 đến ngày 26/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h00 phút, ngày 06/01/2021, tại khu vực trước nhà số 1 liền kề 2, Khu đô thị Đ, Tổ công tác Công an huyện T2 tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Phạm Văn Minh M trên tay cầm 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng seri GQ 10979913. M tự nguyện giao nộp thêm 45 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng seri GQ 10979913 để trong ví cá nhân và khai nhận 57 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng seri GQ 10979913 đều là tiền giả. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của M 01 ô tô Hon da CRV mang BKS: X; 01 điện thoại di động Iphone 11 và 01 chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 357 ngày 08/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: "57 (Năm mươi bảy) tờ tiền Việt Nam đồng, loại polyme, mệnh giá 500.000 đồng, cùng số seri GQ10979913 là tiền giả".

Phạm Văn Minh M khai: Từ khoảng tháng 10/2020, M nảy sinh ý định mua tiền giả để bán kiếm lời và đã sử dụng tài khoản facebook của M là "Phạm Tiến" tham gia vào nhóm Facebook "Hội mua bán tiền giả không cọc 99%". Đến đầu tháng 11/2020, có tài khoản facebook "Ly Duc" nhắn tin cho tài khoản facebook "Phạm Tiến" của M báo giá tiền giả là 1.000.000 đồng tiền thật mua được 4.000.000 đồng tiền giả (loại mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó, M đã mua tiền giả của "Ly Duc" 03 lần (không nhớ số tiền giả từng lần mua). Các lần mua bán "Ly Duc" đều hẹn giao tiền giả cho M tại trước vỉa hè chung cư A khu đô thị Q, Đ, Hà

Nội. M sử dụng số điện thoại X1 để liên lạc với số điện thoại X1 của "Ly Duc". Do các lần giao dịch mua bán tiền giả đều diễn ra ở ngoài đường và qua Facebook nên không nhớ địa điểm giao dịch, không biết họ là ai, ở đâu và hiện cũng không nhớ các Facebook này.

Ngày 06/01/2021, M mang số tiền giả còn lại là 28.500.000 đồng gồm 57 tờ loại mệnh giá 500.000đ, để trong ví mang theo bên người đến khu vực đường nội thị Khu đô thị Đ chờ để bán cho người mua không quen biết thì bị Công an huyện T2 kiểm tra, phát hiện bắt giữ và thu giữ tang vật.

Đỗ Ngọc L khai nhận hành vi làm tiền giả như sau:

Tháng 11/2020, do nảy sinh ý định làm tiền giả để bán kiếm lời nên L lên mạng học cách làm tiền giả; sau đó L mua máy tính, máy in màu, máy ép nilon, giấy A4, nilong của một trang mạng (L không nhớ cụ thể) và để tại tầng 2 nhà L để thực hiện hành vi làm tiền giả. L lên mạng tải hình mẫu tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri GQ 10979913, sử dụng phần mềm Photoshop để chỉnh sửa, lưu lại thành 04 file ảnh trong máy tính và trên địa chỉ email X3 của L rồi sử dụng máy in màu để in ra các tờ tiền giả. L dùng thước kẻ và dao rọc giấy để cắt tờ tiền, rạch theo hình bông sen trên tờ tiền rồi dùng nilong và máy ép để ép nilong vào các tờ tiền thành tờ tiền hoàn chỉnh. Đầu tháng 12/2020, L sử dụng tài khoản "Ly Duc" lên nhóm Facebook "Hội mua bán tiền giả không cọc 99%" để tìm người có nhu cầu mua tiền giả. Khi thấy Facebook "Phạm Tiến" của Phạm Văn Minh M hỏi mua tiền giả nên đã liên hệ giao dịch mua bán tiền giả với M.

Đỗ Ngọc L khai nhận đã làm và 03 lần bán cho Phạm Văn Minh M tổng số 48.000.000 đồng tiền giai thu về 12.000.000 đồng dùng vào việc chi tiêu cá nhân, cụ thể:

- Ngày 08/12/2020, L bán cho M 20.000.000 đồng tiền giả thu về 5.000.000 đồng tiền thật;

- Ngày 12/12/2020, L bán cho M 12.000.000 đồng tiền giả thu về 3.000.000 đồng tiền thật;

- Ngày 16/12/2020, L bán cho M 16.000.000 đồng tiền giả thu về 4.000.000 đồng tiền thật.

(Thời gian ghi trong bản án sơ thẩm thể hiện năm 2021 là không chính xác)

Ngoài những lần mua bán trên, L và M còn đi Thái Bình bán được 19,5 triệu đồng tiền giả cho một đối tượng không rõ lai lịch thu về 6 triệu tiền thật; cùng đi với L, M có Ch sinh ngày 27/11/1999, trú tại: tổ 23, cụm 3, phường T, quận H, Hà Nội, nhưng L và M không nói cho Ch biết.

Đối với Ch khai có đi Thái Bình cùng với M và L nhưng Ch không biết và không liên quan gì đến việc tiêu thụ tiền giả phù hợp với lời khai của bị cáo M và L nên không xử lý hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội "Làm, lưu hành tiền giả", bị cáo Phạm Văn Minh M phạm tội "Lưu hành tiền giả".

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Ngọc L 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời hạn tạm giam từ 07/01/2021 đến ngày 29/04/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 207; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Phạm Văn Minh M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời hạn tạm giam từ 07/01/2021 đến ngày 26/04/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2021, các bị cáo Đỗ Ngọc L, Phạm Văn Minh M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, đồng thời xin được giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm cho rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã nhận tội, với số tiền giả lưu hành có trị giá tương ứng gần đến mức cao nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo L vừa có hành vi làm tiền giả vừa có hành vi lưu hành tiền giả, nên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 22/10/2021, các bị cáo Đỗ Ngọc L, Phạm Văn Minh M có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là trong thời hạn luật định, nên xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy:

[2.1] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, những lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của những người có liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để xác định:

Đỗ Ngọc L đã có hành vi mua máy tính, máy in màu, máy ép nilon... sau đó tải các file ảnh tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng trên mạng về máy tính, dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh, tạo file ảnh trên máy tính nhằm để in tiền giả. L dùng máy in màu in các file ảnh và ép nilon tạo ra các tờ tiền giả tại nhà, sau đó rao bán trên mạng xã hội. L đã bán cho M nhiều lần với giá 4.000.000 đồng tiền giả lấy 1.000.000 đồng tiền thật. Phạm Văn Minh M dùng Facebook với tên "Phạm Tiến" để vào nhóm mua bán tiền giả trên mạng xã hội và liên hệ được với L qua Facebook "Ly Duc" để nhiều lần mua tiền giả của L về bán lại kiếm lời. Khi đang đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang với 57 tờ tiền ghi mệnh giá 500.000 đồng, tương đương 28.500.000 đồng. Ngoài ra, quá trình điều tra đã chứng minh được việc L cùng với M đã từng đi tiêu thụ số lượng tiền giả tương đương 19.500.000 đồng tại Thái Bình, thu về được 6.000.000 đồng tiền thật.

Như vậy, Đỗ Ngọc L đã làm và bán cho M ba lần tổng cộng là 48.000.000 đồng tiền giả (trong đó cùng M đi lưu hành 19.500.000 đồng tại Thái Bình) phạm vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự về tội "Làm, lưu hành tiền giả" với tình tiết định khung "Tiền giả có trị giá tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Phạm Văn Minh M phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lưu hành 48.000.000 đồng tiền giả; phạm vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự về tội "Lưu hành tiền giả" với tình tiết định khung "Tiền giả có trị giá tương ứng từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng".

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo thì Đỗ Ngọc L giữ vai trò cao hơn so với M và phải chịu trách nhiệm chính về việc làm ra và lưu hành tiền giả; Phạm Văn Minh M phải chịu trách nhiệm về hành vi lưu tiền giả đã mua của L. Do các bị cáo lưu hành tiền giả nhiều lần nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm phạt L 09 năm tù, phạt M 07 năm tù là phù hợp. Đồng thời, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M, do Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định nhưng không áp dụng.

[2.3] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo L có ông nội là liệt sỹ, được tặng thưởng huân chương kháng chiến; bị cáo M có ông nội, bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến và bằng khen của Thủ tướng. Những tình tiết này đã được Tòa án áp dụng ở giai đoạn xét xử sơ thẩm; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết mới. Do vậy, không có cơ sở để xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

[3] Các nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Ngọc L và Phạm Văn Minh M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội "Làm, lưu hành tiền giả", bị cáo Phạm Văn Minh M phạm tội "Lưu hành tiền giả".

Áp dụng khoản 2 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đỗ Ngọc L 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 07/01/2021 đến ngày 29/04/2021.

Xử phạt: Phạm Văn Minh M 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 07/01/2021 đến ngày 26/04/2021.

[2] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Ngọc L và Phạm Văn Minh M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực ngay kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, PHC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng